

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 75/2025/HS-ST
Ngày 20/3/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trọng Tâm

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm **kín** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31 tháng 3 năm 1977, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: 9 P, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Đình B, sinh năm: 1954 và con bà Tạ Thị Kim L, sinh năm: 1954;

Bị cáo có vợ là Quách Thị Hoàng H, sinh năm: 1995 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/8/2008 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Theo bản án số 280/2008/HSST ngày 12/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 07 năm tù về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

* *Bị hại*: Cháu Phạm Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 10/6/2012 – Vắng mặt.

Người giám hộ cho cháu Phạm Ngọc Quỳnh N: Bà Bùi Thùy L1, sinh năm 1992.

Trú tại: Đường A, tổ dân phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Nguyên V, sinh năm 1979. Trú tại: 1 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 13/08/2024, Lê Đình K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10, màu trắng, biển số 47E-045.50 của Nguyễn Nguyên V (sinh năm: 1979, trú tại: 1 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) chở V ghé vào cây xăng trên đường Y, thành phố B để đổ xăng thì thấy cháu Phạm Ngọc Quỳnh N (sinh ngày: 10/6/2012, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đang đứng ở góc bên trái của cây xăng. V xuống xe, đi bộ đến nói chuyện với cháu N và biết cháu N chưa ăn gì nên V nói “Chưa ăn thì lên xe đi, hai chú chở ra quán nào cho ăn”, cháu N không nói gì rồi V đi lại mở cửa sau xe ra thì cháu N tự lên xe và V cũng lên ngồi ghế sau cạnh cháu N. Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở V và cháu N đi ăn tối rồi V nói K chở V về nhà riêng của V tại số 1 đường số B, Thôn H, xã C, thành phố B thì cháu N cũng đi cùng theo nhưng không nói gì. Khi đến nhà V, cháu N được V đưa vào phòng ngủ thứ nhất sát phòng khách để ngủ, còn K ngồi nói chuyện với V một lát tại phòng bếp rồi lái xe ô tô của V đi về nhà. Đến chiều ngày 13/08/2024, V và cháu N đi xe taxi đến nhà K ở địa chỉ 9 P, phường E, thành phố B để chơi rồi V lấy xe ô tô của V đi về, còn cháu N ở lại và ngủ tại nhà của K. Thời gian này, cháu N thường được V chở đi chơi rồi ngủ lại nhà V, có khi ngủ lại ở nhà của K. Đến sáng ngày 20/08/2024, V và cháu N tiếp tục đến nhà K để chơi và ăn uống, đến chiều cùng ngày, V đi về trước và để cháu N ở lại nhà K chơi. Trong nhà lúc này có K cùng với 03 người con nhỏ của K (cháu lớn nhất sinh năm 2015) ở nhà, còn vợ K đi vắng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, K chở 03 người con đi đến chơi ở nhà ông bà nội tại Thôn H, xã C, thành phố B rồi quay về nhà một mình. Khi đến nhà, K thấy cháu N đang ngồi trên giường trong phòng ngủ của vợ chồng K, mặt hướng ra cửa, lưng dựa vào tường, cháu N mặc một áo thun nữ (cổ tròn, ngắn tay, bằng vải màu trắng, phía trước ngực có thêu họa tiết hình tam giác ngược) và một chân váy nữ (bằng vải màu đen, có phần chân váy ren xếp tầng), không mặc đồ lót nên K nảy sinh ý định dụ dỗ cháu N thủ dâm cho mình.

Khương đang cởi trần, chỉ mặc một chiếc quần lửng nam (bằng vải, màu vàng nhạt) bước tới bên cạnh cháu N và nói “sục giùm chú nha” (ý K muốn cháu N thủ dâm cho K để xuất tinh) thì cháu N gật đầu nhưng không nói gì. Sau đó, K tiến đến nằm cạnh bên phải cháu N rồi dùng tay trái ôm cháu N, tay phải K luồn vào trong áo sờ, bóp vú của cháu N nhiều lần rồi K đi xuống khỏi giường cởi quần của K (Khương không mặc quần lót) và quay lại nằm cạnh cháu N. Lúc này, cháu N ngồi dậy dùng tay phải cầm vào dương vật của K và K cũng dùng tay phải nắm vào tay của cháu N đưa lên, đưa xuống nhiều lần rồi thả tay ra thì cháu N tự động cầm dương vật đưa lên, đưa xuống. Được một lúc thì K ngồi dậy, một chân đứng dưới đất, một chân quỳ gối trên giường giữa hai chân của cháu N và để cho cháu N tiếp tục cầm dương vật thủ dâm cho K, đồng thời Khương kéo áo cháu N lên tới vùng cổ và dùng tay phải sờ vú của cháu N. Cháu N thủ dâm cho K được khoảng 03 phút thì K xuất tinh lên ngực, bụng của cháu N. Sau đó, K đi ra ngoài phòng ngủ và mặc lại quần, cháu N cũng đi vào nhà vệ sinh để tắm. Một lúc sau, cháu N tự đón taxi và nói đi gặp mẹ nên K đưa cho cháu N 200.000 đồng để trả tiền taxi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cháu N đi cùng với mẹ là chị Bùi Thùy L1, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến nhà K. V, K, chị L1 và cháu N ngồi nói chuyện với nhau về việc do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị Lê N1 V và K cho cháu N ở lại nhà K để tìm việc làm thêm kiếm sống nên cháu N tiếp tục ở lại nhà K đến tối ngày 23/8/2024 thì V đến chở cháu N về nhà V chơi và ngủ tại đây. Đến ngày 24/8/2024, V lại chở cháu N qua nhà K chơi rồi cháu N tự bỏ đi chơi với bạn là Phan T, sinh năm: 2001, trú tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến ngày 30/8/2024 thì được chị Lê T1 thấy và đưa về nhà. Sau đó, N đã kể cho chị L1 về việc bị K có hành vi xâm hại như trên nên chị L1 đã trình báo vụ việc đến Công an phường E. Đồng thời, cháu N và gia đình tố giác Nguyễn Nguyên V có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu N vào các ngày 13/8/2024 và ngày 23/8/2024 tại phòng ngủ trong nhà của V ở số I đường số B, Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk khi V chở cháu N về chơi tại đây.

Tại Cơ quan điều tra Lê Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi dâm ô đối với cháu N nêu trên, còn Nguyễn Nguyên V không thừa nhận có hành vi xâm hại cháu N. V khai các ngày cháu N ngủ tại nhà của V thì V đều ngủ riêng tại phòng bếp phía sau nhà chứ không ngủ cùng cháu N hay có hành vi quan hệ tình dục với cháu N.

Ngoài ra, cháu N và gia đình còn tố giác Phan T có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu N vào các ngày 25/8/2024 và ngày 29/8/2024 tại phòng trọ của T ở hẻm C N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 51/TDTE-PY, ngày 01/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận:

- Tình trạng màng trinh:
- + Dạng hình vành khăn.
- + Lỗ màng trinh, đường kính khoảng 0,8cm.

- + Bờ tự do của màng trinh dày, hồng, có một vài khía nông.
- + Vết rách cũ tại vị trí 05 giờ, vết rách hoàn toàn, dài tới chân màng trinh, bờ và đáy vết rách đã hóa sẹo.
- + Vết rách cũ tại vị trí 11 giờ, vết rách chưa hoàn toàn, dài chưa tới chân màng trinh, bờ và đáy vết rách đã hóa sẹo.
- + Không có dấu hiệu tổn thương khác
- Các phần khác của bộ phận sinh dục: Không phát hiện tổn thương
- Các bộ phận khác trên cơ thể: Không phát hiện tổn thương.

Quá trình xác minh, mẹ ruột cháu N là chị Bùi Thùy L1 cung cấp giấy khai sinh của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 10/6/2012, thể hiện việc đăng ký khai sinh trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 14/10/2014, tuy nhiên chị L1 trình bày cháu N thực tế được sinh vào ngày 10/6/2011. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, thu giữ 01 giấy chứng sinh có thông tin chị Bùi Thùy L1, sinh năm 1992, trú tại Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sinh một bé gái vào ngày 10/6/2012 nhưng giấy chứng sinh được Trạm y tế xã Hòa Thắng ký xác nhận vào ngày 08/8/2014.

Do có mâu thuẫn về ngày sinh của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N nên ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định độ tuổi cháu Phạm Ngọc Quỳnh N.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 2108/KL-KTHS, ngày 26/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và kết quả cận lâm sàng, xác định độ tuổi của Phạm Ngọc Quỳnh N tại thời điểm giám định (tháng 9/2024) là: Từ 13 năm 03 tháng đến 13 năm 09 tháng.

- Độ tuổi của Phạm Ngọc Quỳnh N tại thời điểm ngày 13/8/2024; 20/8/2024; 23/8/2024; 25/8/2024 và 29/8/2024 là: Từ 13 năm 02 tháng đến 13 năm 08 tháng.

Ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định ADN đối với dịch thu giữ bên trong âm đạo, quần áo tạm giữ của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N; quần áo tạm giữ của Nguyễn Nguyên V và Lê Đình K. Kết luận

- Trên mẫu ghi thu dịch bên trong âm đạo của Phạm Ngọc Quỳnh N không có xác tinh trùng người, chỉ có ADN của Phạm Ngọc Quỳnh N, không có ADN của người khác.

- Trên áo thun nữ cổ tròn, ngắn tay, bằng vải màu trắng, phía trước ngực có thêu họa tiết hình tam giác ngược (mẫu ký hiệu A2) có xác tinh trùng của Lê Đình K, không có xác tinh trùng của Nguyễn Nguyên V, trên các mẫu còn lại

của mẫu ký hiệu A2 (gồm 01 (một) áo thun nữ, bằng vải màu đen trơn, phía trên ngực trái có chữ cái “LA” màu đỏ; 01 (một) chân váy nữ, bằng vải màu đen, có phần chân váy ren xếp tầng) và mẫu ký hiệu A3 (01 (một) chiếc quần lửng nam bằng vải, màu vàng nhạt) không có xác tình trùng người.

- Trên quần dạng chân váy nữ màu trắng hai bên có sọc màu đen (mẫu ký hiệu A4) có xác tình trùng của một người nam giới khác, không phải của Nguyễn Nguyên V, trên các mẫu ký hiệu A4 còn lại (gồm 01 (một) áo dạng crop top hai dây màu cam nữ; 01 (một) áo sơ mi nam ngắn tay màu trắng có họa tiết, hoa văn màu đen; 01 (một) quần đùi lửng Jeans nam, màu xanh; 01 (một) quần lót nam dạng boxer, sọc đỏ trắng) không có xác tình trùng người. Trên mẫu ký hiệu A5 (01 (một) tấm ga trải giường, màu hồng, kích thước (2,60x2,60)m) có xác tình trùng người, chất lượng dấu vết kém nên ADN phân tích được không đủ điều kiện truy nguyên đối tượng.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS BMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Đình K về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 77/CT-VKS BMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình K phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình K từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

*** Các biện pháp tư pháp:**

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Lê Đình K phải bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Quỳnh N số tiền 30.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng và bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) áo thun nữ, bằng vải màu đen trơn, phía trên ngực trái có chữ cái “LA” màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 4, màu đen, dung lượng 32Gb, số IMEI 1: 355123110807550, màn hình bị nứt, đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N;

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết

định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy: CPH2109, dung lượng 256Gb, màu xanh – đen, phần lưng điện thoại bị nứt, IMEI 1: 861728043632599, IMEI 2: 861728043632581, kèm 01 sim Vinaphone số Serial: 8984402000, đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Đình K không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc quần lửng nam bằng vải, màu vàng nhạt là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Đình K có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) áo thun nữ cổ tròn, ngắn tay, bằng vải màu trắng, phía trước ngực có thêu họa tiết hình tam giác ngược; 01 (một) chân váy nữ, bằng vải màu đen, có phần chân váy ren xếp tầng; 01 (một) quần dạng chân váy nữ, màu trắng, hai bên có sọc màu đen; 01 (một) áo dạng crop top hai dây màu cam nữ; 01 (một) áo sơ mi nam ngắn tay màu trắng có họa tiết, hoa văn màu đen; 01 (một) quần đùi lửng Jeans nam, màu xanh; 01 (một) quần lót nam dạng boxer, sọc đỏ trắng; 01 (một) tấm ga trải giường, màu hồng, kích thước (2,60x2,60)m, đều đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người giám hộ cho cháu Phạm Ngọc Quỳnh N là bà Bùi Thùy L1 không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người giám hộ cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ , ngày 20/8/2024, tại nhà số I P, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Đình K có hành vi dùng tay sờ, bóp vú của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N (tại thời điểm này cháu N từ 13 tuổi 02 tháng đến 13 tuổi 08 tháng) và dụ dỗ cháu N dùng tay cạy vào dương vật của K để thủ dâm giúp K xuất tinh nhưng không nhằm mục đích giao cấu hay thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và người giám hộ của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của bị cáo. Như vậy, quyết định truy tố bị cáo Lê Đình K về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Đình K phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, danh dự nhân phẩm và gây ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý bình thường của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N mà còn gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phải nhận thức rằng quyền lợi của trẻ em luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của trẻ em đều bị pháp luật nghiêm trị, tuy nhiên do ham muốn dục vọng của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi sờ vào bộ phận sinh dục và các bộ phận khác trên cơ thể của cháu N, sau đó bắt cháu N kích thích dương vật của mình khi cháu N mới được 13 tuổi 02 tháng đến 13 tuổi 08 tháng. Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội phạm khác, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với việc cháu N và gia đình tố giác Nguyễn Nguyên V có hành vi xâm hại tình dục cháu N thì quá trình điều tra V khẳng định không thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu N. Đồng thời, ngoài lời khai của cháu N thì không có tài liệu hay chứng cứ nào khác để xác định V có hành vi xâm hại đối với cháu N hay không. Do đó, không có căn cứ để xác định có sự việc phạm tội xảy ra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với V là phù hợp.

Đối với nguồn tin về tội phạm của cháu N và gia đình tố giác Phan Tiến nêu trên, ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 358, Quyết định khởi tố bị can số 616 đối với Phan

T về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại Khoản 2, Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với T trong vụ án này là phù hợp.

Đối với việc phát hiện có xác tình trùng của một người nam giới khác không rõ lai lịch trên quần dạng chân váy nữ, màu trắng, hai bên có sọc màu đen được V đưa cho cháu N mặc thì cháu N trình bày không biết là xác tình trùng của ai, đồng thời khẳng định ngoài ba người Khương, V, T nêu trên thì cháu N không còn bị ai khác có hành vi xâm hại tình dục hay dâm ô đối với cháu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa người giám hộ cho cháu Phạm Ngọc Quỳnh N là bà Bùi Thùy L1 và bị cáo Lê Đình K thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho cháu N số tiền 30.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng và bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự thống nhất thỏa thuận bồi thường giữa các bên và đây cũng là thiệt hại thực tế mà bị cáo đã gây ra cho cháu N nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận thỏa thuận này của các bên.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 (một) áo thun nữ, bằng vải màu đen trơn, phía trên ngực trái có chữ cái “LA” màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 4, màu đen, dung lượng 32Gb, số IMEI 1: 355123110807550, màn hình bị nứt, đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy: CPH2109, dung lượng 256Gb, màu xanh – đen, phần lưng điện thoại bị nứt, IMEI 1: 861728043632599, IMEI 2: 861728043632581, kèm 01 sim Vinaphone số Serial: 8984402000, đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Đình K không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho cháu N, bị cáo K là phù hợp;

+ Đối với 01 (một) chiếc quần lửng nam bằng vải, màu vàng nhạt là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Đình K có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) áo thun nữ cổ tròn, ngắn tay, bằng vải màu trắng, phía trước ngực có thêu họa tiết hình tam giác ngược; 01 (một) chân váy nữ, bằng vải màu đen, có phần chân váy ren xếp tầng; 01 (một) quần dạng chân váy nữ, màu trắng, hai bên có sọc màu đen; 01 (một) áo dạng crop top hai dây màu cam nữ; 01 (một) áo sơ mi nam ngắn tay màu trắng có họa tiết, hoa văn màu đen; 01 (một) quần đùi lửng Jeans nam, màu xanh; 01 (một) quần lót nam dạng boxer, sọc đỏ trắng; 01 (một) tấm ga trải giường, màu hồng, kích thước (2,60x2,60)m, đều đã qua sử dụng; trong đó, một áo thun nữ và một chân váy màu đen được Nguyễn Nguyên V đưa cho cháu N mặc trong quá trình xảy ra vụ án, riêng chiếc áo còn có xác tình trùng của bị cáo Lê Đình K; một quần dạng chân váy màu trắng được V đưa cho cháu N mặc đi chơi với bạn, đồng thời có xác tình trùng của một người nam giới khác không rõ lai lịch; một chiếc áo dạng crop top được V đưa cho cháu N mặc khi cháu N ở tại nhà V, bộ đồ nam còn lại được Vũ mặc khi cháu N ở tại nhà V; một tấm ga trải giường có xác tình trùng người không rõ lai lịch. Quá trình điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của V, tuy nhiên V không có yêu cầu nhận lại và các đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Đình K phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Đình K phải bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Quỳnh N số tiền 30.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng và bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

2.2. Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) áo thun nữ, bằng vải màu đen trơn, phía trên ngực trái có chữ cái “LA” màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 4, màu đen, dung lượng 32Gb, số IMEI 1: 355123110807550, màn hình bị nứt, đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của cháu Phạm Ngọc Quỳnh N;

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết

định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy: CPH2109, dung lượng 256Gb, màu xanh – đen, phần lưng điện thoại bị nứt, IMEI 1: 861728043632599, IMEI 2: 861728043632581, kèm 01 sim Vinaphone số Serial: 8984402000, đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Đình K không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc quần lửng nam bằng vải, màu vàng nhạt là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Đình K có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) áo thun nữ cổ tròn, ngắn tay, bằng vải màu trắng, phía trước ngực có thêu họa tiết hình tam giác ngược; 01 (một) chân váy nữ, bằng vải màu đen, có phần chân váy ren xếp tầng; 01 (một) quần dạng chân váy nữ, màu trắng, hai bên có sọc màu đen; 01 (một) áo dạng crop top hai dây màu cam nữ; 01 (một) áo sơ mi nam ngắn tay màu trắng có họa tiết, hoa văn màu đen; 01 (một) quần đùi lửng Jeans nam, màu xanh; 01 (một) quần lót nam dạng boxer, sọc đỏ trắng; 01 (một) tấm ga trải giường, màu hồng, kích thước (2,60x2,60)m, đều đã qua sử dụng.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma T2 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 28/02/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ cho bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl